

Bản án số: 41/2021/HS-ST  
Ngày 02-6-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Tiến

Bà Đinh Thị Kiều Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. DVB, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 136B đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; vợ là F và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22 tháng 9 năm 2020, tạm giam từ ngày 30 tháng 9 năm 2020; có mặt.

2. LDA, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số 4B/69 đường G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 12 đường 3, khu dân cư J, xã K, huyện L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M (đã chết) và bà N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 9 năm 2020, tạm giam từ ngày 30 tháng 9 năm 2020; có mặt.

3. TTTH, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 39 O, phường P, quận C, thành phố Hải Phòng. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Q và bà R; chồng là S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 9 năm 2020, được áp dụng biện pháp bảo lãnh từ ngày 30 tháng 9 năm 2020; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà NLC; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 21/9/2020, LDA và bạn gái là TTTH đang ngồi chơi tại khu vực phố đi bộ thì T (chưa xác định được căn cước lai lịch) nhắn tin cho LDA hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp, 02 gam Ketamine. LDA đồng ý bán cho T với giá 4.600.000 đồng và hẹn giao dịch tại số 55 đường U, phường V, quận C, Hải Phòng. Sau đó, LDA điện thoại cho DVB hỏi mua số ma túy trên, LDA và DVB thỏa thuận với giá 4.280.000 đồng. DVB đi đến khu vực đường tàu W gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 04 viên ma túy tổng hợp và 02 gam Ketamine với giá 3.780.000 đồng. DVB mang số ma túy về nhà chia Ketamine thành 03 túi nilon (02 túi bán cho LDA; 01 túi DVB cất giữ tại khe cửa phòng bếp mục đích để bán). Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, LDA điều khiển xe máy điện BKS 15MĐ1-58176 chở TTTH tới nhà DVB, khi đi TTTH biết LDA gặp DVB để lấy ma túy bán cho khách. Tới nơi, LDA nhận từ DVB 01 túi nilon bên trong có chứa 04 viên ma túy tổng hợp, 02 túi Ketamine và hẹn DVB khi nào giao ma túy cho khách xong sẽ trả tiền, DVB đồng ý. LDA đưa số ma túy trên cho TTTH cất vào trong áo ngực bên trái của mình và cả hai cùng đi giao ma túy cho khách. Khi TTTH, LDA đi đến trước cửa nhà số 55 đường U thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ: Số lượng ma túy được cất giữ trên người TTTH; 01 điện thoại Iphone 6Plus màu trắng hồng, 01 ví da bên trong có 30.000 đồng của LDA; 01 xe đạp điện BKS 15MĐ1-581.76, 01 điện thoại Redmi của TTTH.

Tại Bản kết luận giám định số 611 ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“04 viên nén gửi giám định có khối lượng 1,45 gam là ma túy loại MDMA và Methamphetamine; tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,32 gam là loại Ketamine”*.

Ngày 22/9/2020, DVB bị bắt giữ theo Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp. Tiến hành khám xét nơi ở của DVB tại số nhà 136B đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng thu giữ tại khe cửa sắt 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi của DVB.

Tại Bản kết luận giám định số 613 ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tinh thể màu trắng của mẫu khám xét khẩn cấp gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,18 gam là loại Ketamine”*.

Tại cơ quan điều tra, LDA và DVB còn khai nhận: Khoảng tháng 8 năm 2020, cũng với hình thức giao dịch như ngày 21/9/2020 nói trên, DVB đi đến khu vực đường tàu W mua của người đàn ông không quen biết 01 gam Ketamin giá

820.000 đồng và bán cho LDA với giá 1.120.000 đồng để LDA bán tiếp cho T giá là 1.200.000 đồng. Như vậy, DVB được hưởng lợi 300.000 đồng, LDA được hưởng lợi 80.000 đồng của lần mua bán ma túy trên.

Vật chứng của vụ án: Lượng ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định đã được niêm trong hai phong bì giấy số 611/2020/PC09 và số 613/2020PC09; 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi của DVB; 01 điện thoại Redmi của TTTH; 01 điện thoại Iphone 6Plus màu trắng hồng và 01 ví giả da bên trong có 30.000 đồng của LDA, đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Đối với 01 xe máy điện BKS 15MĐ1-581.76 thu giữ của TTTH, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản hợp pháp của ông Q - bố đẻ của TTTH. Ông Q không biết việc TTTH sử dụng xe đi mua bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại xe máy điện trên cho ông Q.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSHB ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố: DVB, LDA về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; TTTH về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Các bị cáo DVB, LDA và TTTH khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Người làm chứng NLC đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện nội dung phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt DVB với mức án tù 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt LDA với mức án tù 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt TTTH với mức án tù 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Phạt bổ sung DVB và LDA mỗi bị cáo 5.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo TTTH;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi của DVB, 01 điện thoại Iphone 6Plus màu trắng hồng của LDA; trả lại LDA 01 ví giả da và 30.000 đồng; trả lại TTTH 01 điện thoại Redmi; các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của các bị cáo DVB, LDA và TTTH tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 21/9/2020, tại trước cửa nhà số 136B đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng, DVB, LDA và TTTH có hành vi giao dịch mua bán ma túy để bán lại cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Như vậy, hành vi của DVB, LDA và TTTH đã đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] DVB thực hiện hành vi bán ma túy Ketamin cho LDA vào ngày 21/9/2020 và khoảng tháng 8 năm 2020 tại khu vực ngã tư X, phường Y, quận C, thành phố Hải Phòng. Sau đó, LDA đã 02 bán ma túy Ketamine cho T thu lời vào cùng ngày LDA mua ma túy của DVB. Như vậy, DVB và LDA phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngày 21/9/2020, TTTH biết LDA, T, DVB giao dịch mua bán ma túy nhưng vẫn đi cùng LDA đến điểm hẹn nhận và giao ma túy nên TTTH bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều

251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng một mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo DVB, LDA 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào khoảng tháng 8 năm 2020 và ngày 21/9/2020. Khám xét nơi ở của DVB còn thu giữ 0,18 gam Ketamine, DVB khai nhận mục đích cất giữ số ma túy trên để bán cho người khác thu lời. Như vậy, cần đánh giá vai trò của DVB hơn so với LDA nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. LDA có vai trò cao hơn TTTH nên mức hình phạt nhẹ hơn DVB và cao hơn so với TTTH; TTTH chỉ phải chịu mức hình phạt thấp hơn DVB và LDA.

[7] DVB, LDA và TTTH đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Các bị cáo DVB, LDA và TTTH chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. TTTH thực hiện hành vi phạm tội khi đang mang thai; tại thời điểm xét xử, bị cáo đã sinh con nên TTTH còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. DVB, LDA có thời gian tham gia trong quân ngũ, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Xét, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không có căn cứ để phạt tiền DVB, LDA, TTTH. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo DVB và LDA.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[10] Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số

ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 613/2020PC09 và số 611/2020/PC09. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội là 01 điện thoại Iphone 6Plus màu trắng hồng của LDA, 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi của DVB. Trả lại cho TTTH 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, trả lại cho LDA 01 ví giả da và 30.000 đồng vì không liên quan đến việc phạm tội.

[11] 01 xe máy điện BKS15MĐ1-581.76 do TTTH, LDA sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy: Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Q (bố đẻ của TTTH). Khi ông Q đưa xe cho TTTH sử dụng không biết các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[12] Đối tượng bán ma túy cho DVB và T là người mua ma túy của LDA, hiện Cơ quan Công an chưa xác định được căn cước, lai lịch nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Về án phí:

[13] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo DVB, LDA và TTTH, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: DVB 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22 tháng 9 năm 2020.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: LDA 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21 tháng 9 năm 2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: TTTH 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt giam thi hành án; trừ cho bị cáo 09 ngày do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2020 đến ngày 30/9/2020.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với TTTH.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy và toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 611/2020/PC09 và số 613/2020PC09.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu ghi có IMEI: 359253063036703 có gắn sim của DVB và 01 điện thoại di động Iphone 6Plus màu trắng hồng có IMEI: 355730072701322 có gắn sim của LDA (đều đã qua sử dụng).

+ Trả lại LDA 01 ví giả da và số tiền 30.000 (ba mươi nghìn) đồng; trả lại TTTH 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI NOTE 4 đã qua sử dụng có IMEI1: 867787035429087, IMEI2: 867787035429095 có gắn sim.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số AA/2010/7635 ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo DVB, LDA và TTTH, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tiến      Đinh Thị Kiều Nhung**

**Trần Thị Hải Yến**